

## KHẢO SÁT KHẢ NĂNG SINH SẢN CỦA TRÂU Ở THỊ XÃ SÔNG CÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN

### Reproductive performances of buffalo raised in Songcong district of Thainguyen province

Mai Thị Thom<sup>1</sup>

#### SUMMARY

A survey was conducted to examine reproductive performance of buffalo raised in Song Cong district of Thai Nguyen province. It was found that the group with 3-4 year of age at first calving was the biggest (46,72%). The group of 16 - 24 month of calving interval accounted for the biggest percentage (48,98%). The average annual calving percentage was 41,32%. The surveyed buffalo exhibited seasonality in the calving pattern with more calvings in autumn and winter. It was concluded that buffalo in Song Cong district have low reproductive performances.

**Keywords:** Buffalo, reproduction, calving interval, Songcong.

#### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghề chăn nuôi trâu đã có từ lâu đời và gắn liền với truyền thống trồng lúa nước của dân tộc ta. Từ ngàn xưa con trâu đã thực sự có vai trò to lớn trong sản xuất nông nghiệp và gắn bó mật thiết với người nông dân Việt Nam. Trâu là loài vật có tiềm năng đặc biệt và xét về năng suất ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới không thua kém và thậm chí có thể trội hơn các loài gia súc khác. Đặc biệt con trâu có khả năng thích nghi và sức chống bệnh đến kỳ diệu ở vùng khí hậu nhiệt đới nóng ẩm. Trâu có khả năng tận dụng rất tốt các nguồn phụ phẩm nông, công nghiệp, trâu không cạnh tranh lương thực với con người, không cạnh tranh thức ăn với các loại gia súc khác. Tuy nhiên những tiềm năng vốn có của trâu vẫn chưa được đầu tư nghiên cứu đúng mức và khai thác hợp lý. Vì vậy, mục đích của nghiên

cứu này nhằm khảo sát khả năng sinh sản của trâu ở thị xã Sông Công tỉnh Thái Nguyên.

#### 2. NỘI DUNG, VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đánh giá khả năng sinh sản của đàn trâu cái ở thị xã Sông Công - Thái Nguyên với các chỉ tiêu sau:

Tuổi đẻ lứa đầu của đàn trâu cái

Khoảng cách giữa hai lứa đẻ

Mùa vụ sinh sản

Tỷ lệ sinh sản

Số liệu về các chỉ tiêu sinh sản được thu thập bằng cách phỏng vấn trực tiếp các hộ nuôi trâu.

Các số liệu được xử lý theo phương pháp thống kê sinh học trên chương trình Excel 5.0.

#### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

##### 3.1. Tuổi đẻ lứa đầu của trâu

Trong điều kiện chăn nuôi tại thị xã Sông Công, đàn trâu đực và cái thường được chăn chung do vậy giao phối tự nhiên là chủ yếu.

<sup>1</sup> Bộ môn Chăn nuôi chuyên khoa, Khoa Chăn nuôi - Thú y

## KHẢO SÁT KHẢ NĂNG SINH SẢN CỦA TRÂU...

Bảng 1. Tuổi đẻ lứa đầu của trâu ở thị xã Sông Công

| Tuổi trâu (năm) | Số trâu cái theo dõi (con) | Tỷ lệ (%) |
|-----------------|----------------------------|-----------|
| Dưới 3          | 4                          | 3,37      |
| 3-4             | 57                         | 46,72     |
| 4 - 5           | 36                         | 29,51     |
| > 5             | 25                         | 22,40     |
| Tổng            | 122                        | 100,00    |

Kết quả theo dõi 122 lứa đẻ cho thấy tuổi đẻ lứa đầu của trâu chủ yếu là 3 - 4 năm tuổi chiếm 46,72% và 4 - 5 năm tuổi chiếm 29,51% còn lại tỷ lệ trâu đẻ sớm hay muộn hơn thời gian trên đều thấp (22,40% và 3,37%) (Bảng 1). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Đức Thạch và CS (1984).

Các tác giả này cho biết rằng trâu đẻ lứa đầu từ 4 tuổi trở lên là 44,93%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn so với thông báo của Vũ Duy Giảng và CS. Theo các tác giả này tuổi đẻ lứa đầu của trâu ở các tỉnh phía Bắc tập trung chủ yếu vào 4 - 5 tuổi (50 - 68,2%), ở 3 - 4 tuổi là 20,87%. Những đặc điểm khác biệt về môi trường, phương thức chăn nuôi, điều kiện tự nhiên, tỷ lệ đực - cái, dinh dưỡng ... ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đến tuổi động dục, khả năng giao phối và thụ thai là nguyên nhân của sự sai khác này.

### 3.2. Khoảng cách giữa hai lứa đẻ của trâu

Kết quả trên cho thấy đàn trâu cái ở thị xã Sông Công có khoảng cách giữa hai lứa đẻ tập trung chủ yếu vào trong khoảng 16 - 24 tháng (48,98%).

Kết quả này phù hợp với thông báo của Lê

Bảng 2. Khoảng cách giữa hai lứa đẻ liên tiếp của trâu (tháng)

| Khoảng cách giữa hai lứa đẻ (tháng) | n  | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------------------|----|-----------|
| 12 - 15                             | 36 | 36,73     |
| 16 - 24                             | 48 | 48,98     |
| > 24                                | 14 | 14,29     |
| Tổng                                | 98 | 100,00    |

Viết Ly và CS (1994) khi khảo sát trên đàn trâu ở tỉnh Tuyên Quang (2 lứa đẻ trong 3 năm chiếm 23,8%, 1 lứa trong 2 năm là 43,8%).

Khoảng cách trung bình giữa các lứa đẻ mà chúng tôi điều tra được là 18,16 tháng (544,8 ngày). Mai Văn Sánh (1996) theo dõi trên đàn trâu cái Murrah nuôi tại Sông Bé cho biết khoảng cách giữa hai lứa đẻ là 521,48 ngày, còn Ishaq và Shah (1973) nghiên cứu trên đàn trâu Nili - Ravi ở Pakistan thông báo chỉ tiêu trên là 524 ngày. Như vậy kết quả khoảng cách giữa hai lứa đẻ của đàn trâu ở thị xã Sông Công dài hơn so với số liệu theo dõi của các tác giả trên.

Đào Tiến Khuynh nghiên cứu trên đàn trâu ở huyện Sóc Sơn - Hà Nội cho biết khoảng cách giữa 2 lứa đẻ là 627 ngày, như vậy khoảng cách giữa hai lứa đẻ của đàn trâu ở Sông Công ngắn hơn 88,2 ngày so với đàn trâu ở huyện Sóc Sơn - Hà Nội.

Bảng 3. Mùa vụ sinh sản của trâu qua các tháng trong năm

| Tháng trong năm | n (174 con) | Tỷ lệ (%) |
|-----------------|-------------|-----------|
| 1               | 9           | 5,17      |
| 2               | 5           | 2,87      |
| 3               | 7           | 4,02      |
| 4               | 5           | 2,87      |
| 5               | 2           | 1,16      |
| 6               | 7           | 4,02      |
| 7               | 16          | 9,20      |
| 8               | 18          | 10,34     |
| 9               | 23          | 13,22     |
| 10              | 26          | 14,94     |
| 11              | 33          | 18,97     |
| 12              | 23          | 13,22     |

### 3.3. Mùa vụ sinh sản của trâu

Khác với bò, hoạt động sinh dục của trâu thường biểu hiện theo mùa vụ. Trâu ở vùng nghiên cứu cũng xuất hiện động dục và đẻ quanh năm, nhưng tập trung chủ yếu từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau.

Theo dõi 174 lứa đẻ của trâu ở thị xã Sông Công cho thấy trâu đẻ rải rác vào các tháng trong năm, nhưng tập trung chủ yếu vào mùa thu, đông và đạt cao nhất vào tháng 11 (18,97%) còn trâu đẻ vào tháng 5 là thấp nhất (1,16%). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Vũ Duy Giảng và CS (1999), Mai Văn Sánh (1996). Các tác giả này đã thông báo rằng trâu đẻ nhiều vào mùa thu và mùa đông.

Nhiệt độ và độ ẩm cao trong mùa hè gây ức chế hoạt động sinh dục, đặc biệt là ức chế tuyến yên phân tiết hormone FSH, LH làm cho buồng trứng hoạt động kém, mặc dù nguồn thức ăn xanh phong phú. Đàn trâu trong mùa này cũng biểu hiện quy luật sinh trưởng bù, nhưng đàn trâu cái vẫn có hoạt động sinh dục thấp, biểu hiện động dục thâm lạng, khó phát hiện dẫn đến tỷ lệ thụ thai thấp.

### 3.4. Tỷ lệ sinh sản của trâu

Tỷ lệ đẻ của trâu trong năm là một chỉ tiêu tổng hợp đánh giá mức độ và khả năng sinh sản của đàn trâu, biết được tỷ lệ đẻ của đàn trâu có một ý nghĩa quan trọng vì đây là cơ sở cho việc đề ra kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, tăng cường các biện pháp kỹ thuật, quản lý đàn trâu cái nhằm khai thác tốt tiềm năng sinh học của chúng.

Với tổng số 104 con trâu cái đến tuổi đẻ ( $\geq 3$  tuổi), tỷ lệ đẻ là 41,35%. So sánh với kết quả của Lê Viết Ly (1998) khảo sát trên đàn trâu Việt nam thì tỷ lệ đẻ của trâu ở thị xã Sông Công cao hơn (41,35% so với 33 - 35%). Mai Văn Sánh (1996) nghiên cứu trên đàn trâu

Murrah nuôi ở Sông Bé cho biết trâu ở đây có tỷ lệ đẻ cao hơn (66,3%)

## 4. KẾT LUẬN

Khả năng sinh sản của trâu ở thị xã Sông Công - tỉnh Thái Nguyên còn thấp như:

Tuổi đẻ lứa đầu bình quân tập trung vào 3 - 4 tuổi (46,72%)

Khoảng cách giữa hai lứa đẻ chủ yếu trong khoảng 16 - 24 tháng (48,98%)

Tỷ lệ đẻ của đàn trâu đạt 41,35%

Trâu sinh sản cao nhất vào mùa thu và mùa đông, thấp nhất vào mùa hè.

## Tài liệu tham khảo

Vũ Duy Giảng và CS (1999), "Đặc điểm sinh dục và tình hình sinh sản của đàn trâu", *Điều tra, đánh giá và định hướng phát triển đàn trâu miền Bắc Việt Nam*, Trường Đại học Nông nghiệp I - Hà Nội (Trang 81 - 109)

Nguyễn Đức Thạch và CS (1984), "Một số đặc điểm sinh trưởng, sinh sản của trâu Việt Nam và biện pháp cải tiến để nâng cao sức cày kéo", *Tuyển tập công trình nghiên cứu chăn nuôi (1969 - 1984)*. Viện Chăn nuôi Quốc gia - Nhà xuất bản Nông nghiệp, Trang 49.

Mai Văn Sánh (1996), "Một số chỉ tiêu và khả năng sản xuất của trâu lai F1 nuôi ở nông thôn và khả năng sinh sản của trâu Murrah nuôi tại Sông Bé". Kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật chăn nuôi (1994 - 1995). Nhà xuất bản NNKT, Viện Chăn nuôi Quốc gia (Trang 164 - 169)

Ishaq, S.M and Shah, S.K. (1975), *Comparative performance of buffaloes and sahiwal cow as dairy animals*, Agricultural Pakistan, Trang 75 - 88.

Lê Viết Ly (1998), *Buffalo research and production development in Viet Nam*, Proceeding of the first Asian buffalo association congress, Khonkean, Thai Lan, January 17 - 21; pp 337 - 344

Đào Tiến Khuyến (1998), *Khảo sát các chỉ tiêu sinh trưởng, sinh sản và bước đầu khảo sát hiện tượng đa hình của AND trong ty thể ( mt )AND của trâu ở huyện Sóc Sơn - Hà nội*, Báo cáo tốt nghiệp. Trường ĐHN I - Hà Nội.